

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Nguyên.
2. Ông Đàm Sông Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lự Văn T - Sinh ngày 12/01/1987, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lự Đại S, sinh năm 1945; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1951.

Vợ Hoàng Thị S, sinh năm 1987 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: Xã V, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lự Văn H - Sinh ngày 29/8/1977, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lự Văn C (đã chết); con bà: Lương Thị T, sinh năm 1947.

Vợ La Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện đều trú tại: Xã V, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị La Thị H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Doãn Văn V, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Ông P, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 12/5/2020 tại thôn N3 xã V, tổ công tác Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang Lữ Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn B - sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã V. Khi được yêu cầu, B tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của T; T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 100.000 đồng và lấy từ trong đầu ống cây mai làm đòn mái chuồng gà phía sau nhà ra 06 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy, tiền bán ma túy cho B mà có. Ngoài ra T còn tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 1.330.000 đồng ra giao nộp. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ được. Tiến hành khám xét chỗ ở của T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy Lữ Văn T khai: Khoảng 08 giờ ngày 07/5/2020, T gặp Lữ Văn H ở khu vực chợ V, H nói với T “*anh có một ít ma túy có lấy không*”, T trả lời “*bán cho em một ít*”, H đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 09/5/2020 T đang ở nhà thì H đến bán cho T 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng giá 500.000 đồng. Sau đó T chia tách gói ma túy, dùng giấy bạc màu trắng gói được 07 gói, mục đích để bán kiếm lời. Đến 10 giờ 15 phút ngày 12/5/2020 T bán cho B 01 gói ma túy giá 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Văn H tại Lán ở thôn N, xã N, huyện V. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ: 01 túi ni lon màu xanh, bên trong là các lớp ni lon màu xanh, đỏ, trắng bên trong có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục H khai là ma túy của H; 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 01 hộp cân điện tử bằng bìa cát tông bên trong có khay xốp màu trắng, trên khay xốp có 01 cân điện tử bằng nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE đựng trong bao bằng da màu đen; 04 quả pin tiểu nhãn hiệu con thỏ, 01 quả cân bằng kim loại màu trắng 50g, 01 vật dụng hình đĩa bằng nhựa màu đen; 01 bao tải xác rắn màu trắng hồng, ghi chữ thức ăn gia súc lá thiêu bên trong có các lớp túi nilon màu xanh, trắng, đỏ bên trong có một ống nhựa hình trụ màu đen, bên ngoài ống có in nổi chữ AD1- φ 80-1.5kg-13 bên trong ống có 01 túi ni lon màu trắng chứa chất bột khô màu trắng đục, H khai là thuốc nổ của H cất giấu để đào ao. Tạm giữ 17.000.000 đồng trong chiếc ví bằng vải thổ cẩm để trong lán của Lữ Văn H. Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn H đã tạm giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng, H khai trong đó có 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho T mà có.

Về nguồn gốc số ma túy, thuốc nổ và các đồ vật nêu trên H khai: Khoảng ngày 12/12/2019 (âm lịch), trên đường đi đến khu vực thủy điện N, H nhặt được 01 bao tải

xác rắn, bên trong có 02 túi nilon, gồm 01 túi nilon đựng 01 ống nhựa màu đen bên trong ống có chứa chất bột khô màu trắng đục, 01 túi nilon còn lại có 01 cân tiểu ly bằng gỗ, 01 bộ cân điện tử và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục. H mang về cất giấu ở khu vực lán tại thôn N, xã N. Ngày 09/5/2020 H đã bán cho Lữ Văn T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, số ma túy còn lại cất giấu để bán kiếm lời; số thuốc nổ H để sử dụng đào ao.

Kết luận giám định số 103/GĐMT ngày 18/5/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,04 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn B; 0,42 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lữ Văn T và 3,10 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lữ Văn H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Kết luận giám định số 2967/C09-P2 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận: Số chất bột khô màu trắng đục thu giữ của Lữ Văn H có khối lượng 680 gam gửi giám định là thuốc nổ Công nghiệp Amônít, thuộc nhóm vật liệu nổ, mang nhãn hiệu do Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13, Bộ quốc phòng sản xuất, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường.

*Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.”

* Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Tuyên phạt bị cáo Lữ Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Tuyên phạt bị cáo Lữ Văn H từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đề nghị áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn H mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,85 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lữ Văn H; 0,34 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lữ Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn H.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE bọc ngoài bằng bao da cùng 01 (một) quả cân bằng kim loại và 01 (một) đĩa cân bằng nhựa màu đen được đựng trong vỏ hộp cân bằng bì catton thu giữ của bị cáo Lữ Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 04 quả pin tiểu nhãn hiệu con thỏ;

- Trả lại bị cáo Lữ Văn H 01 ví giả da màu đen đã thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ số tiền đã thu giữ của bị cáo Lự Văn T để đảm bảo thi hành án.
- Tạm giữ của bị cáo Lự Văn H một phần tiền để đảm bảo thi hành án phần còn lại trả cho chị La Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng ngày 12/12/2019 (âm lịch), trên đường đi từ nhà đến khu vực thủy điện N bị cáo Lự Văn H nhặt được 01 bao tải xác rắn, bên trong có 02 túi nilon. Trong đó 01 túi nilon đựng 680 gam thuốc nổ công nghiệp Amônít; túi nilon còn lại đựng 01 cân tiểu ly bằng gỗ, 01 bộ cân điện tử và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 3,56 gam Heroine. Nhặt được bị cáo H mang về cất giấu ở khu vực lán của gia đình tại thôn N, xã N. Ngày 09/5/2020 bị cáo H đã bán cho Lự Văn T 01 gói ma túy giá 500.000đ, số ma túy còn lại cất giấu để bán kiếm lời; số thuốc nổ H để sử dụng đào ao.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/5/2020 Lự Văn T bán 01 gói Heroine cho Hoàng Văn B thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang. Khi được yêu cầu, B tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của T; T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 100.000 đồng và lấy từ trong đầu ống cây mai làm đòn mái chuồng gà phía sau nhà ra 06 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy, tiền bán ma túy cho B mà có. Ngoài ra T còn tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 1.330.000 đồng ra giao nộp. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ được. Tiến hành khám xét chỗ ở của T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lự Văn H tại Lán ở thôn N, xã N, huyện V phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon đựng 680 gam thuốc nổ công nghiệp Amônít; túi nilon còn lại đựng 01 cân tiểu ly bằng gỗ, 01 bộ cân điện tử và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 3,10 gam Heroine. Tạm giữ 17.000.000 đồng trong chiếc ví bằng vải thổ cẩm để trong lán của Lự Văn H; thu giữ của Lự Văn H 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.000.000đ, trong đó có 500.000đ là tiền bán ma túy cho T mà có.

Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lự Văn T, Lự Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi tàng trữ 680g thuốc nổ công nghiệp Amonit của Lự Văn H tách ra để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề cập trong vụ án này.

[2] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc được nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con

người. Là người khỏe mạnh nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên hám lời mua bán trái phép chất ma túy. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc và phạt bổ sung một khoản tiền để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo sống bằng nghề tự do thu nhập không ổn định nên giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Đối với số Heroine còn lại sau giám định gồm 0,34 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lữ Văn T và 2,85 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lữ Văn H cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000đ do phạm tội mà có đã thu giữ của các bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE bọc ngoài bằng bao da cùng 01 quả cân bằng kim loại và 01 đĩa cân bằng nhựa màu đen được đựng trong vỏ hộp cân bằng bìa catton thu giữ của bị cáo Lữ Văn H còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- Đối với: 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 04 quả pin tiểu nhãn hiệu con thỏ đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Lữ Văn H là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị lấy lại nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.330.000đ đã thu giữ của bị cáo Lữ Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 17.500.000đ thu giữ của bị cáo Lữ Văn H là tài sản chung của bị cáo và vợ là La Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án phần còn lại trả cho chị La Thị H.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Văn B ngày 12/5/2020 đã mua 0,04 gam Heroine để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự Công an huyện Văn Bàn đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn H phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lự Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khi chấp hành án được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ.

- Xử phạt bị cáo Lự Văn H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù và phạt 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2020 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lự Văn T được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lự Văn T ngày 12/5/2020 tại xã V, huyện V, tỉnh L”. Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

- Tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lự Văn H được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lự Văn H ngày 12/5/2020 tại xã N, huyện V, tỉnh L”. Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo Lự Văn T, Lự Văn H.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE bọc ngoài bằng bao da cùng 01 (một) quả cân bằng kim loại và 01 (một) đĩa cân bằng nhựa màu đen được đựng trong vỏ hộp cân bằng bìa catton thu giữ của bị cáo Lự Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân tiểu ly bằng gỗ; 04 (bốn) quả pin tiểu nhãn hiệu con thỏ;

- Trả lại bị cáo Lự Văn H: 01 (một) ví giả da màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo Lự Văn T 1.330.000đ (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Lự Văn H 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị La Thị H 10.300.000đ (mười triệu ba trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lự Văn T, Lự Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- Người có QLNVLQ(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái